

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS-PT

Ngày: 17 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Việt Trung**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Ông **Lê Thanh Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thanh V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thanh V**, sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công M, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 22/4/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 19/4/2020, bị cáo Trần Thanh V đến quán cà phê “LN” thuộc ấp TH, xã TT để uống cà phê với người bạn tên D (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Trong lúc uống cà phê, D nhờ bị cáo V mua giúp ma túy đá với số tiền 300.000 đồng về sử dụng chung, bị cáo đồng ý và điện thoại bằng

ứng dụng Zalo trên điện thoại di động cho một người tên N (không rõ họ tên) ở xã TT, huyện TPĐ hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng. Do không có tiền lẻ nên D đưa cho bị cáo tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Thỏa thuận xong với Ngọc, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62M1-xxx.xx đi mua gói thuốc lá bằng tờ tiền D đưa sau đó đi đến đường đèo thuộc ấp TB, xã TT, huyện TPĐ để mua ma túy. Sau khi mua xong, bị cáo bỏ chiếc hộp bên trong có 02 gói nylon màu trắng chứa ma túy vào túi quần phía sau và tiếp tục điều khiển xe mô tô trên định trở về quán cà phê lúc gặp D. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường trở về quán cà phê, bị cáo bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an huyện TPĐ bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B, Trần Trung C, Trần Thanh V, Nguyễn Văn D, Võ Văn C và dấu tròn màu đỏ ghi chữ CÔNG AN XÃ TT - CÔNG AN HUYỆN TPĐ, TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) đoạn ống bằng chất liệu nhựa, được cắt nhọn một đầu (không xác định màu sắc, kích thước).

- 01 (một) hộp tròn có nắp đậy, bằng chất liệu nhựa (không xác định màu, đường kính).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu xanh - đen, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong).

- 01 (một) cái sim điện thoại không rõ nhà mạng, trên sim có ghi số 8984048000040654748 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của sim và tài khoản bên trong).

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 62M1-xxx.xx đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng xe). Xe do ông Nguyễn Hồng S đứng tên trên giấy chứng nhận, bà Lê Thị Thu H là người quản lý hợp pháp.

Theo Kết luận giám định số 79/KLGD-PC09 ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 02 (hai) gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B, Trần Trung C, Trần Thanh V, Nguyễn Văn D, Võ Văn C và dấu tròn màu đỏ ghi chữ CÔNG AN XÃ TT - CÔNG AN HUYỆN TPĐ, TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3272 gam, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại đối tượng giám định: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 79 ghi ngày 21 tháng 4 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Âu Minh Nhớ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2560 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 02 (hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/4/2020.

Ngoài ra, trong Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, bị cáo Trần Thanh V có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh V giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TPĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo **phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang** do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an huyện TPĐ lập ngày 19/4/2020, vật chứng và lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều

tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/4/2020, sau khi mua ma túy của đối tượng Ngọc (không rõ họ tên) ở xã TT, huyện TPĐ với giá 300.000 đồng xong, bị cáo V bỏ chiếc hộp bên trong có 02 gói nylon màu trắng chứa ma túy vào túi quần phía sau và điều khiển xe mô tô trở về quán cà phê “LN” thì bị cáo bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an huyện TPĐ bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 02 (hai) gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

Theo Kết luận giám định số 79/KLGD-PC09 ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 02 (hai) gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B, Trần Trung C, Trần Thanh V, Nguyễn Văn D, Võ Văn C và dấu tròn màu đỏ ghi chữ CÔNG AN XÃ TT - CÔNG AN HUYỆN TPĐ, TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3272 gam, loại Methamphetamine. Do đó, **Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.**

[2] Bị cáo Trần Thanh V là người đã thành niên có đầy đủ sức khỏe và khả năng để nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm và sẽ gây hậu quả tác hại rất lớn cho xã hội, nhưng chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh V xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo V là rất nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người sử dụng ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung và ở địa phương nói riêng, hành vi phạm tội của bị cáo đã đi ngược lại chính sách pháp luật của Nhà nước về bài trừ các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn ma túy. Do đó hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo V đã có xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra xử phạt bị cáo Trần Thanh V 03 năm tù là trong khung hình phạt cho phép. Tuy nhiên, án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo V là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ mức hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là từ 01 năm

đến 05 năm tù với khối lượng tại điểm c là từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Bị cáo V phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Kết luận giám định có tổng khối lượng 0,3272 gam, loại Methamphetamine là trên mức khởi điểm không nhiều, chưa đến 01 gam, trong khi bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm một phần về hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo V không phải chịu.

[5] Các nội dung khác tại quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh V.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/4/2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện Tân Phú Đông;
- VKSND huyện TPĐ;
- Công an huyện TPĐ;
- THADS huyện TPĐ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Việt Trung